

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: ĐỊA LÝ HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát

- Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỊA LÝ			
- Tên tiếng Anh:			
- Mã học phần: DL032			
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:			
Cơ bản	<input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/>
Chuyên ngành	<input type="checkbox"/>	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	<input type="checkbox"/>
- Số tín chỉ: 2			
+ Số tiết lý thuyết: 30			
+ Số tiết thực hành: 0			
- Project: 0			
- Tự học: 60 tiết			
+ Đọc tài liệu: 30 tiết			
+ Làm bài tập: 30 tiết			
+ Hoạt động khác (nếu có): 0			
- Học phần tiên quyết:			
- Học phần học trước: Nhập môn ngành Địa lý học			

2. Mô tả học phần

Học phần khái quát chung về nghiên cứu khoa học, các quan điểm và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lý đặc trưng. Học phần chú trọng hướng dẫn người học thực hành nghiên cứu khoa học và đánh giá các công trình nghiên cứu.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Kiến thức:

- Tóm tắt khái niệm, nhiệm vụ, đặc điểm của NCKH. Liệt kê một số phương pháp NCKH chung.

- Ứng dụng các quan điểm và PPNC khoa học Địa lý.

3.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu vào các đề tài cụ thể.

- Tư duy sáng tạo, tư duy độc lập trong nghiên cứu.

- Kỹ năng làm việc nhóm.

3.3. Thái độ:

- Chịu đựng áp lực, vượt qua khó khăn trong nghiên cứu.

- Đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu.

4. Nguồn học liệu

[1] Vũ Cao Đàm (2011), *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục Việt Nam. **Số định danh:** 001.401 V500

[2] Nguyễn Trọng Phúc (2011), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong dạy – học Địa lí*, ĐHSPTN. **Số định danh:** 910.71.NG 527

[3] Mai Ngọc Luông (2006), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB GD. **Số định danh:** 372.1 M103

[4] Trần Hữu Quang, Nguyễn Đức Lộc, Ngô Thị Ngân Bình, 2013 *Đi tìm ý tưởng cho đề tài nghiên cứu khoa học*, TPHCM, Nxb Đại học Quốc gia TPHCM

[5] Lê Tử Thành (2005), *Logic học và phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb. Trẻ, Tp.HCM.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Mức độ đóng góp													
DL032	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14
	S	H	H	N	S	S	H	H	H	H	S	S	H	H

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau:

Chuẩn đầu ra học phần			CDR của CTĐT (ELOx)
Kiến thức	CELO1	SV tóm tắt được khái niệm, nhiệm vụ, đặc điểm của NCKH. Trình bày được các PP NCKH liên ngành và đặc thù của KH Địa lý. Nắm được quy trình thực hiện của một đề tài NCKH. Vận dụng các PPNC thực hiện một đề tài NC. Đánh giá các công trình NC.	ELO2 – ELO3
Kỹ năng	CELO2	- Kỹ năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu vào các đề tài cụ thể. - Tư duy sáng tạo, tư duy độc lập trong nghiên cứu. - Kỹ năng làm việc nhóm.	ELO7 – ELO10
Thái độ	CELO3	- Chịu đựng áp lực, vượt qua khó khăn trong nghiên cứu. - Đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu	ELO12 – EL14

6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CELO	Chỉ báo thực hiện	Mô tả chỉ báo thực hiện

Chuẩn đầu ra CELO	Chỉ báo thực hiện	Mô tả chỉ báo thực hiện
CELO1	CELO1.1	SV tóm tắt được khái niệm, nhiệm vụ, đặc điểm của NCKH
	CELO1.2	Trình bày được các quan điểm, PPNC liên ngành và đặc thù của KH Địa lý
	CELO1.3	Nắm được quy trình thực hiện của một đề tài NCKH.
	CELO1.4	Vận dụng các PPNC thực hiện một đề tài NC
	CELO1.5	Đánh giá các công trình NC
CELO2	CELO2.1	Kỹ năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu vào các đề tài cụ thể.
	CELO2.2	Tư duy sáng tạo, tư duy độc lập trong nghiên cứu. Kỹ năng làm việc nhóm
CELO3	CELO3.1	Chịu đựng áp lực, vượt qua khó khăn trong nghiên cứu. Đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu

7. Đánh giá học phần

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chỉ báo thực hiện	Tỉ lệ (%)
Kiểm tra giữa kỳ				50
Vấn đáp	Trình bày đề cương một đề tài nghiên cứu.	Tuần 5 (Lý thuyết)	CELO1.2- CELO1.4; CELO2.1 CELO2.2	50
Kiểm tra cuối kỳ				
Tiểu luận	Hoàn thành một công trình nghiên cứu (thực hiện theo nhóm 3-5 người/nhóm)	Sau khi kết thúc HP 2 tuần	CELO1.2- CELO1.4 CELO1.5 CELO2.1	50

8. Nội dung chi tiết học phần

Số tiết	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu TK
5 tiết	Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	Phương pháp giảng dạy: Thuyết giảng, vấn đáp,	CELO1.1 CELO2.1 CELO2.2	[1] – [3]

	<p>1.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học</p> <p>1.2. Đặc điểm NCKH</p> <p>1.3. Phân loại NCKH</p> <p>1.4. Phương pháp NCKH</p> <p>1.5. Yêu cầu đối với một đề tài NCKH</p>	<p>thảo luận nhóm.</p> <p>Các nội dung cần tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các PPNC liên ngành và đặc thù của KH Địa lý. - Phân tích các yêu cầu đối với một đề tài NCKH. 	CELO3.1	
5 tiết	<p>Chương 2:</p> <p>CÁC QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỊA LÝ</p> <p>2.1. Quan điểm nghiên cứu</p> <p>2.1.1. Quan điểm hệ thống</p> <p>2.1.2. Quan điểm tổng hợp</p> <p>2.1.3. Quan điểm lãnh thổ</p> <p>2.1.4. Quan điểm phát triển bền vững</p> <p>2.2. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>2.2.1. Phương pháp khảo sát thực địa</p> <p>2.2.2. Phương pháp thu thập, phân tích và sử lý tư liệu</p> <p>2.2.3. Phương pháp bản đồ và hệ thống thông tin địa lý (GIS)</p> <p>2.2.4. Phương pháp viễn thám</p> <p>2.2.5. Phương pháp điều tra xã hội học</p> <p>2.2.6. Phương pháp chuyên gia</p>	<p>Phương pháp giảng dạy:</p> <p>Thuyết giảng, thảo luận nhóm, vấn đáp</p> <p>Các nội dung cần tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt các quan điểm nghiên cứu. - Phân tích các phương pháp nghiên cứu. - Đọc tài liệu [1], [3]. 	<p>CELO1.2</p> <p>CELO2.1</p> <p>CELO2.2</p> <p>CELO3.1</p>	[1] – [5]
15 tiết	<p style="text-align: center;"><i>Chương 3</i></p> <p style="text-align: center;">THỰC HÀNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</p> <p>3.1. Chọn và đặt tên đề tài nckh</p> <p>3.1.1. Khái niệm đề tài NCKH</p> <p>3.1.2. Chọn đề tài</p> <p>3.1.3. Đặt tên đề tài</p> <p>3.2. Phần mở đầu</p> <p>3.3. Phần nội dung</p> <p>3.4. Phần kết luận</p>	<p>Phương pháp giảng dạy:</p> <p>Thuyết giảng, thảo luận nhóm, vấn đáp</p> <p>Các nội dung cần tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi sinh viên tự chọn lựa một đề tài. Phân tích các tiêu chí về đề tài đó. - Mỗi SV tự chọn 3-5 tài liệu liên quan đến đề tài viết lịch sử 	<p>CELO1.3</p> <p>CELO1.4</p> <p>CELO2.1</p> <p>CELO2.2</p> <p>CELO3.1</p>	[1] – [5]

		<p>ngiên cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi nhóm 3 -5 SV lựa chọn một đề tài viết đề cương chi tiết và báo cáo trước lớp. - Sau khi GV hướng dẫn và các nhóm khác nhận xét, tiến hành hoàn chỉnh đề tài NC của nhóm. 		
5 tiết	<p style="text-align: center;"><i>Chương 4</i> ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</p> <p>4.1. Các tiêu chí đánh giá</p> <p>4.2. Hướng dẫn đánh giá một số công trình nghiên cứu đã được công bố</p> <p>4.3. Đánh giá các công trình nghiên cứu của các nhóm sinh viên</p>	<p>Phương pháp giảng dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm, làm việc nhóm, vấn đáp</p> <p>Các nội dung cần tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi SV chọn 2 công trình nghiên cứu tiến hành đánh giá theo các tiêu chí. 	<p>CELO1.5 CELO2.1 CELO2.2 CELO3.1</p>	[1] , [3]

9. Quy định của học phần

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm ...

+ Hoàn tất nhật ký việc tự học.

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết (>6 tiết) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/ thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

10. Rubric kiểm tra, đánh giá

10.1. Rubric tự học - thang điểm 10

TIÊU CHÍ	TỐT	CHẤP NHẬN ĐƯỢC	KÉM
Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Nghiên cứu, làm bài tập,	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)

làm việc nhóm: 40%			
Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)

10.2. Rubric tham dự lớp - thang điểm 10

TIÊU CHÍ	TỐT	CHẤP NHẬN ĐƯỢC	KÉM
Thời gian tham dự: 60%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Thái độ tham dự: 40%	Chú ý, tích cực đóng góp (6đ)	Có chú ý và đóng góp (4đ)	Không chú ý/không đóng góp (0đ)

10.3. Rubric bài kiểm tra giữa kỳ - thang điểm 10

STT	Chỉ báo thực hiện	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
KTGK	CELO1.1- CELO1.4 CELO1.2 CELO2.1 CELO2.2 CELO3.1	Trình bày đề cương một đề tài nghiên cứu đáp ứng đủ các tiêu chí.	10

10.4. Rubrics kiểm tra kết thúc học phần (tiểu luận)

Chỉ báo thực hiện CELO _{x.y}	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Tốt (8-10 điểm)	Khá (6.5-7.9 điểm)	Trung bình (5.0-6.4 điểm)	Kém (0 - 4.9 điểm)
CELO3	Hình thức trình bày tiểu luận	10	Trình bày đúng quy định, văn phong rõ ràng, lập luận chặt chẽ, logic.	Còn một số sai sót về định dạng/lỗi chính tả.	Còn nhiều sai sót về định dạng/lỗi chính tả.	Trình bày tiểu luận không đúng định dạng, mắc nhiều lỗi chính tả.
CELO1.2 CELO1.3	Phản mở đầu	20	Trình bày rõ ràng và thuyết phục về lý do chọn đề tài, mục tiêu, phương	Trình bày khá rõ ràng và thuyết phục về lý do	Trình bày chưa rõ ràng và thuyết phục về lý do chọn đề	Không nêu được lý do chọn đề tài, mục tiêu, phương pháp, lịch

			pháp, lịch sử nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	chọn đề tài, mục tiêu, phương pháp, lịch sử nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	tài, mục tiêu, phương pháp, lịch sử nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	sử nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài
CELO1.2 CELO1.3 CELO1.4 CELO2.1 CELO2.2 CELO3.1	Giải quyết vấn đề	60	Có cấu trúc chặt chẽ theo các chương. Hoàn thành tốt mục tiêu nghiên cứu	Có cấu trúc chặt chẽ theo các chương. Cơ bản đạt được mục tiêu nghiên cứu, tuy nhiên có một số sai sót nhỏ	Có cấu trúc chặt chẽ theo các chương. Cơ bản đạt được mục tiêu nghiên cứu, tuy nhiên còn sai sót quan trọng	Không đúng mục tiêu nghiên cứu
CELO2.1 CELO2.2 CELO3.1	Kết luận	10	Kết luận ngắn gọn, rõ ràng, rút ra được các kết quả và hạn chế cơ bản	Kết luận khá ngắn gọn, rõ ràng, rút ra được các kết quả và hạn chế cơ bản	Kết luận hợp lý nhưng dài dòng, chưa rút ra các kết quả và hạn chế cơ bản	Kết luận không phù hợp với kết quả đạt được, chưa rút ra các kết quả và hạn chế cơ bản

11. Phiên bản chỉnh sửa

Lần , ngày 16/12/2018.

12. Phụ trách học phần

- Khoa: Xã hội và Nhân văn Bộ môn: Địa lí học
- Địa chỉ và email liên hệ: xhnv@tdmu.edu.vn
- Điện thoại:

TRƯỞNG PHÒNG ĐTDH *Bình Dương, ngày* *tháng* *năm 2018*
TRƯỞNG KHOA **GIÁM ĐỐC CTĐT**